Câu **1**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng:  
Trong các số: 24 , 49 , 56 , 32 , 74 , 55 , 86 , 19 có bao nhiêu số mà số liền sau của chúng là số lẻ?  
img_question

A. 5

B. 3 C. 4 D. 6

Lời giải:

**Bước 1:**

*Cách 1:*  
Số liền sau của 24 là 25 , 49 là 50 , 56 là 57 , 32 là 33 , 74 là 75 , 55 là 56 , 86 là 87 , 19 là 20 .  
Các số liền sau là số lẻ là: 25 , 57 , 33 , 75 , 87 .  
Do đó các số có số liền sau là số lẻ là: 24 , 56 , 32 , 74 , 86 .  
*Cách 2:*  
Nếu số mà số liền sau của một số là số lẻ thì số đó phải là số chẵn.  
Các số chẵn là: 24 , 56 , 32 , 74 , 86 .  
Đáp án: 5 .  
**Đáp án khác:**  
3 : Học sinh có thể nhầm thành hỏi có bao nhiêu số lẻ.  
6 , 4 : Học sinh có thể đếm nhầm.

Câu **2**: [VD]

Khối 2 có 4 lớp.  
Số học sinh của lớp 2 A là số liền sau của số 45 .  
Số học sinh của lớp 2 B là số tròn chục liền sau của số học sinh lớp 2 A.  
Số học sinh của lớp 2 C là số liền trước của số học sinh lớp 2 A.  
Số học sinh của lớp 2 D nhiều hơn lớp 2 A là 2 học sinh.  
Hãy sắp xếp các lớp theo thứ tự giảm dần của số học sinh.  


Lớp 2 B

Lớp 2 D

Lớp 2 A

Lớp 2 C

Lời giải:

**Bước 1:**

Số liền sau 45 là: 46 . Vậy số học sinh lớp 2 A là 46 .  
Số tròn chục liền sau 46 là: 50 . Vậy số học sinh lớp 2 B là 50 .  
Số liền trước của 46 là: 45 . Vậy số học sinh lớp 2 C là 45 .  
Số học sinh của lớp 2 D là: 46 + 2 = 48 (học sinh). Vậy số học sinh lớp 2 D là 48 .  
Vì 50 > 48 > 46 > 45 nên sắp xếp theo thứ tự là: Lớp 2 B; Lớp 2 D; Lớp 2 A; Lớp 2 C.

Câu **3**: [VD]

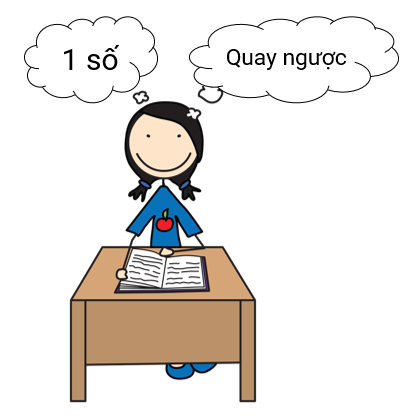
Điền số thích hợp vào ô trống.  
Tìm một số có hai chữ số. Biết chữ số hàng đơn vị lớn hơn chữ số hàng chục 2 đơn vị đồng thời chữ số hàng đơn vị là số liền trước của số nhỏ nhất có hai chữ số.  
Số đó là [[79]]

Lời giải:

**Bước 1:**

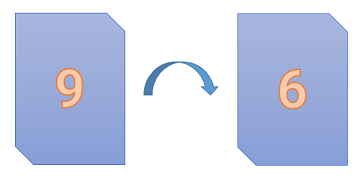
Số nhỏ nhất có hai chữ số là 10.  
Số liền trước 10 là 9 . Nên số đó có hàng đơn vị là 9 .  
Số hàng đơn vị lớn hơn chữ số hàng chục 2 đơn vị nên chữ số hàng chục là: 9 − 2 = 7.  
Vậy số cần tìm là 79 .  
**Đáp án:**79 .

Câu **4**: [VD]

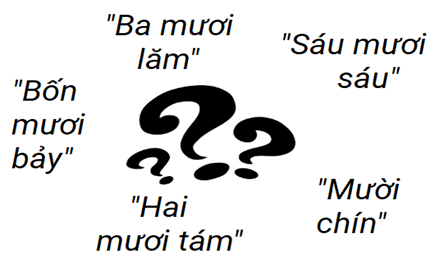
Điền số thích hợp vào ô trống.  
Lan và Mai mỗi bạn viết 1 số có hai chữ số. Thật kỳ lạ khi quay ngược số hàng đơn vị của Lan viết thì được số hàng đơn vị của Mai viết. Biết rằng chữ số hàng đơn vị Lan viết lớn hơn chữ số hàng đơn vị Mai viết. Và chữ số hàng chục của hai số đều là số liền trước của chữ số hàng đơn vị.  
Hỏi Lan đã viết số nào?  
Trả lời số bạn Lan viết là: [[89]].  
  


Lời giải:

**Bước 1:**

  
Trong các chữ số từ 0 đến 9 ,ta nhận thấy khi quay ngược số 9 ta được số 6 và khi quay ngược số 8 thì ta vẫn được số 8 , quay ngược số 0 thì ta vẫn được số 0.  
Mà 9 > 6 nên chữ số hàng đơn vị mà Lan viết là 9 .  
Số liền trước của 9 là 8 .  
Vậy số bạn Lan viết là 89 .  
**Đáp án:**89 .

Câu **5**: [VD]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho các số có cách đọc số như sau:  
Hai mươi tám, Ba mươi lăm, Bốn mươi bảy, Sáu mươi sáu, Mười chín.  
Hỏi sau khi lấy số đó trừ đi chữ số hàng đơn vị, trong các số trên, số nào cho ra kết quả là số liền sau của số lớn nhất có một chữ số ?  
  


A. Ba mươi lăm. B. Bốn mươi bảy. C. Sáu mươi sáu.

D. Mười chín.

Lời giải:

**Bước 1:**

Số lớn nhất có một chữ số là 9 .  
số liền sau của số đó là 10 .  
Số “hai mươi tám” là 28 . Chữ số hàng đơn vị là 8 . Kết quả sau khi trừ là: 28 − 8 = 20 . (không thỏa mãn)  
Số “ba mươi lăm” là 35 . Chữ số hàng đơn vị là 5. Kết quả sau khi trừ là: 35 − 5 = 30 . (không thỏa mãn)  
Số “sáu mươi sáu” là 66 . Chữ số hàng đơn vị là 6. Kết quả sau khi trừ là: 66 − 6 = 60 . (không thỏa mãn)  
Số “bốn mươi bảy” là 47 . Chữ số hàng đơn vị là 7 . Kết quả sau khi trừ là: 47 − 7 = 40 . (không thỏa mãn)  
Số “mười chín” là 19 . Chữ số hàng đơn vị là 9. Kết quả sau khi trừ là: 19 − 9 = 10 . (thỏa mãn)  
Vậy số 19 thỏa mãn yêu cầu đề bài.  
**Đáp án:**Mười chín.

Câu **6**: [VD]

Ba bạn Hùng, Lan, Phương tham gia cuộc thi âm nhạc “Super Star” và đạt được các điểm là các số có hai chữ số.  
  
  
Biết:  
Điểm của Hùng là số có hai chữ số giống nhau và khi cộng chữ số hàng chục và chữ số hàng đơn vị ta được kết quả là 6 .  
Điểm của Lan là số chẵn liền sau của 26 .  
Điểm của Phương là số lẻ nhỏ hơn 30 và lớn hơn 28 .  
Hãy sắp xếp các bạn theo thứ tự giảm dần của số điểm mà mỗi bạn đạt được.

Hùng

Phương

Lan

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có: 3 + 3 = 6 .  
Điểm của Hùng là: 33 .  
Số chẵn liền sau của 26 là: 28 .  
Điểm của Lan là: 28 .  
Số lẻ nhỏ hơn 30 và lớn hơn 28 là: 29 .  
Điểm của Phương là: 29 .  
Vì 28 > 29 > 33 nên thứ tự đúng là: Hùng; Phương; Lan.  
**Đáp án:**Hùng; Phương; Lan.

Câu **7**: [VD]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Sau khi cho Nam 13 cái kẹo thì số kẹo của Huy là số liền sau của số nhỏ nhất có hai chữ số. Vậy lúc đầu  Huy có [[24]] cái kẹo.

Lời giải:

**Bước 1:**

Số nhỏ nhất có hai chữ số là 10.  
Số liền sau của 10 là 11 .  
Như vậy, sau khi cho Nam 13 cái kẹo thì Huy có 11 cái kẹo.  
Lúc đầu, Huy có số kẹo là: 13 + 11 = 24 (cái kẹo).  
Vậy số cần điền là 24.  
**Đáp án:**24 cái kẹo.

Câu **8**: [VD]

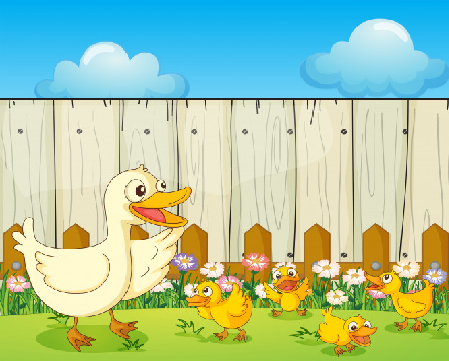
Bạn hãy điền **chữ số**thích hợp vào ô trống.  
Lớp 3 C mới có thêm 4 bạn nữ và 5 bạn nam chuyển vào. Lúc này, sĩ số lớp 3 C là số liền trước của 50.  
Vậy sĩ số trước đây của lớp 3 C là một số gồm [[4]] chục và [[0]] đơn vị.

Lời giải:

**Bước 1:**

Số liền trước của 50 là 49 nên sĩ số lớp 3 C lúc sau là 49 .  
Lớp 3 C nhận thêm tổng số bạn là: 4 + 5 = 9 (bạn).  
Sĩ số ban đầu của lớp 3 C là: 49 − 9 = 40 (bạn).  
Như vậy, sĩ số ban đầu của lớp 3 C là 40 , gồm 4 chục và 0 đơn vị.  
**Đáp số:**4 ; 0 .

Câu **9**: [VD]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Bà Loan nuôi một đàn vịt. Biết rằng tổng số vịt là số liền trước của số lớn nhất có hai chữ số. Bà đếm được 38 con vịt đang bơi ở dưới ao.  
Vậy còn [[60]] con vịt không bơi ở dưới ao.  
  


Lời giải:

**Bước 1:**

Số lớn nhất có hai chữ số là 99.  
Số liền trước của 99 là 98. Do bà Loan có 98 con vịt.  
Số vịt không bơi ở dưới ao là: 98 − 38 = 60 (con).  
**Đáp án:**60 con vịt

Câu **10**: [VD]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Nam nghĩ một số có hai chữ số và đố Linh đoán xem đó là số nào. Biết rằng nếu cộng 3 vào chữ số hàng chục và giữ nguyên chữ số hàng đơn vị thì ta được số liền trước của 69 .  
Vậy số cần tìm gồm [[3]] chục và [[8]] đơn vị.

Lời giải:

**Bước 1:**

Số liền trước của 69 là 68.  
Do chữ số hàng chục đã được cộng 3 nên chữ số hàng chục ban đầu là: 6 − 3 = 3 .  
Chữ số hàng đơn vị được giữ nguyên và là 8 .  
Vậy số cần tìm là là 38 gồm 3 chục và 8 đơn vị.  
**Đáp số:**3 và 8 .

Câu **11**: [VD]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Sau khi cho Bình 2 cái kẹo thì số kẹo của An là số liền trước của số lớn nhất có hai chữ số khác nhau. Vậy lúc đầu An có [[99]] cái kẹo.  
  


Lời giải:

**Bước 1:**

Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là 98.  
Số liền trước của 98 là 97.  
Như vậy, sau khi cho Bình 2 cái kẹo thì An có 97 cái kẹo.  
Lúc đầu, An có số kẹo là: 97 + 2 = 99 (cái kẹo).  
**Đáp án:**99 cái kẹo.

Câu **12**: [VD]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Biết rằng số kẹo của Dũng là số liền trước của số nhỏ nhất có hai chữ số. Số kẹo của An bằng số kẹo của Dũng cộng thêm 30 cái kẹo.  
Số kẹo của An gồm [[3]] chục và [[9]] đơn vị.  
  


Lời giải:

**Bước 1:**

Số nhỏ nhất có hai chữ số là 10.  
Số liền trước của 10 là 9 nên Dũng có 9 cái kẹo.  
Số kẹo của An là: 30 + 9 = 39 (cái kẹo).  
Vậy số kẹo của An gồm 3 chục và 9 đơn vị.  
**Đáp án:**3 và 9 .

Câu **13**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Một vườn cây ăn quả có 33 cây cam và 44 cây xoài. Ông Nam muốn trồng thêm một số cây táo để số cây ăn quả trong vườn là số liền trước của số lớn nhất có hai chữ số.  
Hỏi ông Nam cần trồng thêm bao nhiêu cây táo?  


A. 21 cây.

B. 22 cây. C. 20 cây. D. 19 cây.

Lời giải:

**Bước 1:**

Số lớn nhất có hai chữ số là 99. Số liền trước của 98 là 99 .  
Như vậy, sau khi trồng thêm thì số cây trong vườn là 98 cây.  
Số cây cam và cây xoài trong vườn là: 33 + 44 = 77 (cây).  
Ông Nam cần trồng thêm số cây táo là: 98 − 77 = 21 (cây).  
**Đáp án:**21.

Câu **14**: [VD]

Khối 3 có 4 lớp.  
Số học sinh của lớp 3 A số liền sau của số 46.  
Số học sinh của 3 B là số tròn chục liền trước của số học sinh lớp 3 A .  
Số học sinh của lớp 3 C là số liền sau của số học sinh lớp 3 A .  
Số học sinh của lớp 3 D là số liền sau của số học sinh lớp 3 C .  
Hãy sắp xếp các lớp theo thứ tự **tăng dần**của số học sinh. (sắp xếp **từ trên xuống dưới**)  
  


Lớp 3 B .

Lớp 3 A .

Lớp 3 C .

Lớp 3 D .

Lời giải:

**Bước 1:**

Số liền sau 46 là 47. Vậy số học sinh lớp 3 A là 47.  
Số tròn chục liền trước 47 là 40. Vậy số học sinh lớp 3 B là 40.  
Số liền sau của 47 là 48. Vậy số học sinh lớp 3 C là 48.  
Số liền sau của 48 là 49. Vậy số học sinh của lớp 3 D là 49.  
Vì 40 < 47 < 48 < 49 nên sắp xếp theo thứ tự là: Lớp 3 B ; Lớp 3 A ; Lớp 3 C ; Lớp 3 D .  
**Đáp án:**  
Lớp 3 B .  
Lớp 3 A .  
Lớp 3 C .  
Lớp 3 D .

Câu **15**: [VD]

Số thứ nhất là số tròn chục liền sau 40 .  
Số thứ hai là số nhỏ hơn 47 và lớn hơn 45 .  
Số thứ ba là số có chữ số hàng chục là 4 và chữ số hàng đơn vị là 5 .  
Hãy sắp xếp các số lập được từ trên xuống dưới theo thứ tự từ **lớn đến bé**.

Số thứ nhất

Số thứ hai

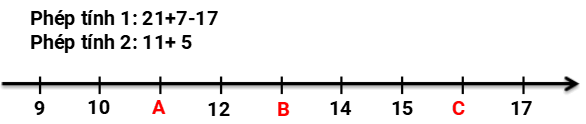
Số thứ ba

Lời giải:

**Bước 1:**

Số tròn chục liền sau 40 là 50.  
Như vậy số thứ nhất là 50.  
Số nhỏ hơn 47 và lớn hơn 45 là 46.  
Như vậy số thứ hai là 46.  
Số thứ ba là số có chữ số hàng chục là 4 và chữ số hàng đơn vị là 5 , như vậy số thứ ba là 45.  
Vì 50 > 46 > 45 nên sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là: Số thứ nhất; Số thứ hai; Số thứ ba.  
**Đáp án:**  
Số thứ nhất  
Số thứ hai  
Số thứ ba

Câu **16**: [VD]

Bạn hãy chọn **tất cả**đáp án đúng.  
Cho hai phép tính và tia số như hình dưới đây:  
  
Những khẳng định nào dưới đây đúng?

A. Kết quả của phép tính 1 ứng với vị trí A trên tia số.

B. Kết quả của phép tính 2 ứng với vị trí B trên tia số. C. Kết quả của phép tính 1 là số liền trước của 10.

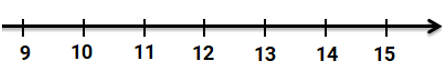
D. Kết quả của phép tính 2 là số liền sau của 15.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Tia số. Số liền trước. Số liền sau.  
  
Ta có:  
Phép tính 1 : 21 + 7 − 17 = 28 − 17 = 11.  
Ta thấy, 11 ứng với vị trị A trên tia số.  
Do đó, kết quả của phép tính 1 ứng với vị trí A trên tia số là khẳng định đúng.  
Vì 11 là số liền trước của 12 nên kết quả của phép tính 1 là số liền trước của 10 là khẳng định sai.  
Phép tính 2 : 11 + 5 = 16.  
Ta thấy, 16 ứng với vị trí C trên tia số.  
Do đó, kết quả của phép tính 2 ứng với vị trí B trên tia số là khẳng định sai.  
Vì số liền sau của 15 là 16 nên kết quả của phép tính 2 là số liền sau của 15 là khẳng định đúng.  
**Đáp án:**  
Kết quả của phép tính 1 ứng với vị trí A trên tia số.  
Kết quả của phép tính 2 là số liền sau của 15.

Câu **17**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho tia số như hình dưới đây:  
  
Cộng tất cả các số lớn hơn 9 và nhỏ hơn 14 ta được kết quả là

A. 46.

B. 60. C. 48. D. 36.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Tia số. Số liền trước. Số liền sau.  
  
Dựa vào tia số, ta thấy các số lớn hơn 9 và nhỏ hơn 14 là: 10 , 11 , 12 , 13.  
Khi đó, cộng tất cả các số lớn hơn 9 và nhỏ hơn 14 ta được kết quả là:  
10 + 11 + 12 + 13 = 46.  
Vậy đáp án đúng là 46.  
**Đáp án:**  
46.

Câu **18**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho a là số nằm giữa số 34 và 36 , b là số liền sau của 30 , c là số có số chục bằng 3 , số đơn vị bằng 2. Hỏi tia số dưới đây có điền đúng vị trí của ba số a , b , c không?  
(Biết số 28 ở đúng vị trí)  
img_question

A. Có.

B. Không.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Tia số. Số liền trước. Số liền sau.  
  
Ta thấy:  
Số nằm giữa số 34 và 36 là số 35. Do đó, a = 35.  
Số liền sau của 30 là 31. Do đó, b = 31.  
Số có số chục bằng 3 , số đơn vị bằng 2 là 32. Do đó, c = 32.  
Khi đó, ta có tia số đúng là:  
img_question  
Do đó, tia số ở đề bài đã điền sai vị trí của số b .  
Vậy đáp án đúng là: Không.  
**Đáp án:**  
Không.

Câu **19**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng để điền vào ô trống.  
Các khẳng định sau đúng hay sai?  
1) Số liền sau của 79 thì lớn hơn số liền trước của 80. [[Đúng]]  
2) Số liền trước của số liền trước của 94 là 92. [[Đúng]]

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Tia số. Số liền trước. Số liền sau.  
  
Số liền sau của 79 là 80. Số liền trước của 80 là 79.  
Vì 80 > 79 nên số liền sau của 79 lớn hơn số liền trước của 80.  
Do đó, khẳng định 1 ) đúng.  
Số liền trước của 94 là 93 , số liền trước của 93 là 92.  
Do đó, số liền trước của số liền trước của 94 là 92. Khẳng định 2 ) đúng.  
Vậy đáp án đúng cần chọn lần lượt là Đúng – Đúng.  
**Đáp án:**  
Đúng  
Đúng

Câu **20**: [VD]

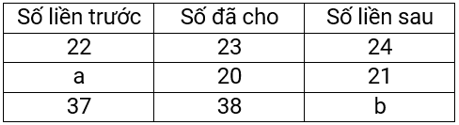
Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Từ hai chữ số 2 và 5 ta có thể lập được các số có hai chữ số. Số lớn nhất trong các số lập được có số liền sau là [[56]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Tia số. Số liền trước. Số liền sau.  
  
Từ hai chữ số 2 và 5 ta có thể lập được các số có hai chữ số là: 22 ; 25 ; 52 ; 55.  
Trong các số vừa lập được, ta thấy số 55 là số lớn nhất.  
Số liền sau của 55 là 56.  
Vậy số thích hợp cần điền vào ô trống là 56.  
**Đáp án:**  
56

Câu **21**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho bảng sau:  
  
Khi đó: b − a = [[20]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Tia số. Số liền trước. Số liền sau.  
  
Vì số liền trước của 20 là 19 nên a = 19.  
Vì số liền sau của 38 là 39 nên b = 39.  
Khi đó, b − a = 39 − 19 = 20.  
Vậy số thích hợp cần điền vào ô trống là 20.  
**Đáp án:**  
20

Câu **22**: [VD]

Bạn hãy chọn **tất cả**đáp án đúng.  
Cho ba số A , C , D . Biết rằng A bằng 28 và trên tia số, số C đứng trước số A , số D đứng sau số A . Những khẳng định nào dưới đây đúng?

A. Số D lớn hơn số A.

B. Số C lớn hơn số A.

C. Số C có thể là 24.

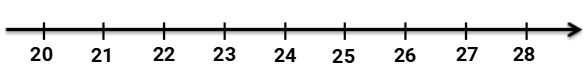
D. Số D có thể là 26.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Tia số. Số liền trước. Số liền sau.  
  
Ta biết rằng, trên tia số, số đứng trước bé hơn số đứng sau, số đứng sau lớn hơn số đứng trước.  
Vì trên tia số, số C đứng trước số A , số D đứng sau số A nên số C nhỏ hơn số A và số D lớn hơn số A .  
Vì 24 < 28 nên số C có thể là 24.  
Vì 26 < 28 mà D lớn hơn A nên số D không thể là 26.  
Vậy các khẳng định đúng là: Số D lớn hơn số A , Số C có thể là 24.  
**Đáp án:**  
Số D lớn hơn số A .  
Số C có thể là 24.

Câu **23**: [VD]

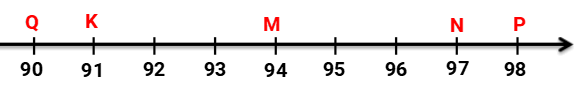
Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Quan sát tia số dưới đây:  
  
Có [[6]] số lớn hơn 21 và nhỏ hơn 28.  
Trên tia số đã cho, số có số đơn vị bằng 0 là [[20]].  
Lấy 20 cộng với số liền sau của 25 ta được kết quả là [[46]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Tia số. Số liền trước. Số liền sau.  
  
Dựa vào tia số, ta thấy:  
Có 6 số lớn hơn 21 và nhỏ hơn 28 đó là: 22 ; 23 ; 24 ; 25 ; 26 ; 27.  
Số có số đơn vị bằng 0 là: 20.  
Số liền sau của 25 là 26 . Lấy 20 cộng với 26 ta được kết quả là:  
20 + 26 = 46.  
Vậy các số thích hợp cần điền vào ô trống lần lượt là: 6 ; 20 ; 46.  
**Đáp án:**  
6  
20  
46

Câu **24**: [VD]

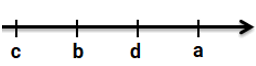
Bạn hãy chọn đáp án đúng để điền vào ô trống.  
Cho tia số như hình dưới đây:  
  
Số liền trước của số lớn nhất có hai chữ số khác nhau nằm ở vị trí [[N]] trên tia số.  
Số liền sau của một số tròn chục nằm ở vị trí [[K]] trên tia số.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Tia số. Số liền trước. Số liền sau.  
  
Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là 98. Số liền trước của 98 là 97.  
Ta thấy số 97 nằm ở vị trí N trên tia số.  
Do đó, số liền trước của số lớn nhất có hai chữ số khác nhau nằm ở vị trí N trên tia số.  
Trên tia số đã cho, ta thấy số 90 là số tròn chục duy nhất.  
Số liền sau của số 90 là 91 . Số 91 nằm ở vị trí K trên tia số.  
Vậy đáp án đúng cần chọn lần lượt là N ; K .  
**Đáp án:**  
N  
K

Câu **25**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho bốn số liên tiếp a , b , c , d . Biết rằng số a lớn nhất, số b nhỏ hơn số c và lớn hơn số d . Trong tia số dưới đây, những số nào bị ghi sai vị trí?  


A. c và d.

B. a và b. C. a và c. D. c và b.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Tia số. Số liền trước. Số liền sau.  
  
Ta biết rằng, trên tia số, số đứng trước bé hơn số đứng sau, số đứng sau lớn hơn số đứng trước.  
Vì a là số lớn nhất nên a đứng sau các số b , c , d .  
Vì b nhỏ hơn số c và lớn hơn số d nên b đứng trước số c và đứng sau số d .  
Khi đó, ta có tia số đúng như sau:  
img_question  
Từ đó ta tìm được 2 số viết sai vị trí được tô màu đỏ như hình dưới đây:  
img_question  
Vậy đáp án đúng là: c và d .  
**Đáp án:**  
c và d .